|  |  |
| --- | --- |
| * + 1. Logo  Description automatically generated
 | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số hợp đồng: LCS-CA/……………….. |

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG**

**CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG LCS-CA**

* *Căn cứ Bộ Luật Dân Sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*
* *Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
* *Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
* *Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;*
* *Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực Chữ ký số công cộng số 495/GP-BTTT cho công ty TNHH L.C.S.*

 Hôm nay, ngày .… tháng …. năm 2024, đại diện cho hai bên ký hợp đồng, chúng tôi gồm có:

1. **BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A)**
	1. **Thông tin tổ chức/doanh nghiệp:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên doanh nghiệp\*: | …. |
| Mã số Thuế\*: | …. | Điện thoại\*: | … |
| Địa chỉ doanh nghiệp\*: | …. |
| Ng­ười đại diện\*: | …. | Chức vụ\*: | … |
| CCCD/Hộ chiếu\*: | …. | Ngày cấp\*: …. | Tại: CCSQLHCVTTXH |
| Điện thoại:  | …. | Email: …. |

* 1. **Thông tin cá nhân trong tổ chức/ thông tin cá nhân không thuộc tổ chức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ và Tên\*: | ……………………………….. | Chức vụ\*: | ……………….…………………… |
| Phòng ban\*: | ………………………….……. |  |  |
| Điện thoại\*: | ……………………….………. | Email\*: | ………………….………………… |
| CCCD/Hộ chiếu\*:  | ……………………..………… | Ngày cấp\*: ……….…… |  Tại: CCSQLHCVTTXH |
| Địa chỉ\*: | ………………………………………………….……………………………………… |
| QĐBN số\*: | ……………………………… | Hiệu lực từ ngày\*:  | …………………………… |

* 1. **Đăng ký sử dụng chứng thư số với thông tin:**
1. Gói sử dụng dịch vụ CTS: [ ]  Duy trì [ ]  Cấp mới [ ]  Gia hạn

2. Thời gian sử dụng: [ ]  1 năm [ ]  2 năm [ ]  3 năm

1. **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên nhà cung cấp | **CÔNG TY TNHH L.C.S** |
| Mã số Thuế : | 0302999571 |
| Địa chỉ: | 102A Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại: | 028 4456 9999 | Email: | kinhdoanh@lcs.com.vn |
| Ng­ười đại diện: | Ông Hoàng Mạnh Toàn | Chức vụ: | Giám đốc |
| Số tài khoản:  | 111606127979 |  |  |
| Tại: | TMCP Công Thương Việt Nam- CN Tân Bình |

Sau khi thoả thuận, các bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng LCS-CA với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG**

* 1. Bên A đồng ý đăng ký gói dịch vụ chứng thực chữ ký số LCS-CA, loại đăng ký: **Duy trì dịch vụ CTS**
	2. Đối tượng sử dụng dịch vụ (Doanh nghiệp/Cá nhân/Cá nhân thuộc doanh nghiệp): **Doanh nghiệp**
	3. Loại dịch vụ (USB Token/HSM/Remote Signing): **USB Token**
	4. Thời hạn sử dụng **….** tháng, kể từ ngày: …/…/2024 đến ngày …/…/202…..
	5. Giá trị hợp đồng (gồm thuế VAT): **….** VND

**ĐIỀU 2. MỨC ĐỘ BẢO MẬT**

* 1. Hệ thống phân phối khóa cho thuê bao (Bên A) phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.
	2. Bên A có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.

**ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

* 1. Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó.
	2. Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp.
	3. Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

**ĐIỀU 4. TẠM DỪNG, THU HỒI CHỨNG THƯ SỐ CỦA THUÊ BAO**

Chứng thư số của Bên A bị tạm dừng, thu hồi trong các trường hợp sau đây:

* 1. Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này được Bên B xác minh là chính xác.
	2. Khi Bên B có căn cứ để khẳng định rằng chứng thư số được cấp không tuân theo các quy định của Luật pháp ban hành hoặc khi phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của thuê bao và người nhận.
	3. Khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
	4. Theo điều kiện tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã được quy định trong hợp đồng này.
	5. Khi có căn cứ tạm dừng, thu hồi chứng thư số, Bên B sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo cho Bên A và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.
	6. Chứng thư số của Bên A sẽ được khôi phục lại khi các căn cứ để tạm dừng chứng thư số tại điều này kết thúc, hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu của Bên A đã hết.

**ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

* 1. Có đầy đủ quyền là khách hàng chính thức và trực tiếp của Đơn vị cung cấp LCS-CA.
	2. Nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật.
	3. Cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số bao gồm:
* Giấy đăng ký/hợp đồng cung cấp chứng thư số theo mẫu.
* Giấy xác nhận thông tin
* Giấy tờ kèm theo với cá nhân (bản công chứng hoặc đóng dấu treo doanh nghiệp): *Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu*.
* Giấy tờ kèm theo với doanh nghiệp, tổ chức (bản công chứng hoặc đóng dấu treo doanh nghiệp): *(1) Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư, (2) Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện pháp luật của tổ chức*. *(3) Giấy ủy quyền cho người đại diện ký tờ khai (nếu không phải người đại diện ký)*
	1. Có quyền yêu cầu Bên B tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
	2. Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định một cách trung thực, chính xác cho Bên B và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật các thông tin này.
	3. Người chủ sở hữu chứng thư số có nghĩa vụ hợp tác xác minh thông tin và xuất trình các giấy tờ phục vụ cho việc cấp chứng thư số của Đơn vị cung cấp; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này.
	4. Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.
	5. Thông báo ngay cho Đơn vị cung cấp nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.
	6. Cam kết với người nhận thông điệp được ký số rằng: thuê bao là người nắm giữ hợp pháp khóa bí mật tương ứng với khóa công khai trên chứng thư số đó và những thông tin trên chứng thư số liên quan đến thuê bao là đúng sự thật, đồng thời phải thực hiện các nghĩa vụ xuất phát từ chứng thư số đó.
	7. Có quyền yêu cầu Đơn vị cung cấp tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
	8. Cung cấp khóa và những thông tin cần thiết cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ việc điều tra tội phạm theo quy định của pháp luật.
	9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại xảy ra nếu vi phạm các quy định trên.

**ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

* 1. Chịu trách nhiệm trước thuê bao và người nhận thông điệp được ký số về tính chính xác của những thông tin trên chứng thư số được công bố. Bồi thường cho thuê bao và người nhận thông điệp khi thiệt hại xảy ra là hậu quả của chứng thư số đã được cấp trái với quy định của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.
	2. Lưu trữ đầy đủ, chính xác và cập nhật thông tin của thuê bao phục vụ cho việc cấp chứng thư số trong suốt thời gian chứng thư số có hiệu lực;
	3. Đảm bảo tạo cặp khoá chỉ cho phép mỗi cặp khoá được tạo ra ngẫu nhiên và đúng một lần duy nhất; có tính năng đảm bảo khoá bí mật không bị phát hiện khi có khoá công khai tương ứng;
	4. Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho thuê bao. Khuyến cáo cho thuê bao việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.
	5. Khi nhận được yêu cầu gia hạn của thuê bao, Đơn vị cung cấp có nghĩa vụ hoàn thành các thủ tục gia hạn chứng thư số trước khi chứng thư số của thuê bao hết hiệu lực.
	6. Đảm bảo kênh thông tin tiếp nhận yêu cầu tạm dừng, khôi phục chứng thư số và thu hồi chứng thư số hoạt động 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.
	7. Đơn vị cung cấp có quyền tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số của thuê bao trong những trường hợp sau đây:

+ Thuê bao yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được Đơn vị cung cấp chứng thực chữ ký số công cộng xác minh là chính xác;

+ Khi có yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Khi thuê bao là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án;

+ Ngay khi đơn vị cung cấp có bằng chứng nghi ngờ thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp ngừng kinh doanh, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp thuê bao cung cấp được đầy đủ chứng cứ chứng minh với đơn vị cung cấp tình trạng còn hoạt động đúng với các quy định của pháp luật và được sự chấp thuận của đơn vị cung cấp, chứng thư số sẽ được khôi phục trở lại;

+ Khi thuê bao không đóng đủ và đúng hạn phí thuê bao dịch vụ;

+ Khi thuê bao không cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ giấy tờ xác minh thông tin thuê bao theo quy định pháp luật;

+ Khi thỏa một trong những điều kiện tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số quy định trong Quy chế chứng thực LCS-CA được công bố tại https://lcs-ca.vn/#download-section

* 1. Thông tin về tình trạng hoạt động của chứng thư số được công bố tại trang <https://tracuu.lcs-ca.vn>
	2. Lưu trữ toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số trong thời gian ít nhất 5 năm, kể từ khi chứng thư số bị tạm dừng hoặc thu hồi.
	3. Trong suốt thời gian tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số của khách hàng, Đơn vị cung cấp vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến lưu trữ bảo mật những thông tin của thuê bao.
	4. Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan trong trường hợp thiệt hại xảy ra là hậu quả của việc không tuân thủ các quy định trên.

**ĐIỀU 7. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

* 1. Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi hết thời hạn quy định của hợp đồng, hoặc khi một trong các bên vi phạm điều khoản trong hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật về Giao dịch điện tử trong chữ ký số hay theo yêu cầu của một trong các bên trong hợp đồng này.
	2. Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi chứng thư số của Bên A hết hạn và các bên không xảy ra tranh chấp.

**ĐIỀU 8. CHẤP NHẬN TUÂN THỦ CHÍNH SÁCH CHỨNG THƯ VÀ QUY CHẾ CHỨNG THỰC (CP/CPS)**

* 1. Ngoài những điều khoản về quyền nghĩa vụ các bên đã qui định tại hợp đồng này, trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng còn chịu sự kiểm soát của Chính sách chứng thư và Quy chế chứng thực về sản phẩm (CP/CPS) theo Nghị Định 130/2018/NĐ-CP.

**ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

* 1. Sau khi người đại diện pháp luật của bên A xác nhận việc sử dụng dịch vụ chứng thư số LCS-CA qua videocall và thanh toán thành công, bên B sẽ không hoàn trả tiền thanh toán của giao dịch này nếu bên A đổi ý, muốn hủy bỏ giao dịch.
	2. Chứng thư số sẽ bị thu hồi nếu bên A không cung cấp đủ hồ sơ đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thư số LCS-CA (bản giấy) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi bên A nhận được USB Token.
	3. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại toà án nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Toà án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
	4. Hợp đồng được lập làm thành 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

*Bên A đồng ý cung cấp dữ liệu cá nhân cho mục đích đăng ký sử dụng Chứng thư số và lưu trữ, xử lý dữ liệu cá nhân cho LCS-CA.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI ĐIỆN BÊN A** | **ĐẠI ĐIỆN BÊN B** |
| **GIÁM ĐỐC****…………………………..** | **GIÁM ĐỐC****HOÀNG MẠNH TOÀN** |
|  |  |